

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa  
Dương TB – Đặng MT

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Vân và bà Trần Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Dương TB, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn A, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Ông Đặng MT, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn X, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2023 thì nội dung vụ án như sau: Bà Dương TB với ông Đặng MT yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị vào ngày 27/10/2010. Sau khi kết hôn, bà TB và ông MT chung sống với nhau tại nhà riêng ở thôn X, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2021, thì vợ chồng bà TB phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hơn nữa, ông MT có biểu hiện ngoài tình, nhiều lần bị bà TB thấy điều này. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng giữa bà TB và ông MT kéo dài mà bà TB, ông MT không khắc phục được nên từ tháng 9 năm 2023, bà TB về nhà bố, mẹ đẻ của bà TB ở Thôn A, xã TA sinh sống. Nay bà TB thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên TB làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đặng MT.

Về con chung: Trong quá trình sống chung với nhau ông MT và bà TB có 04 người con chung: cháu DD, sinh ngày 09/8/2011; AT, sinh ngày 12/02/2016; AN, sinh ngày 10/11/2018 và PA, sinh ngày 04/01/2022. Hiện tại cháu DD, AT và AN đang ở với ông MT tại thôn X, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị còn cháu PA đang ở với bà TB ở Thôn A, xã TA. Khi ly hôn bà TB có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu PA cho bà TB trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao các cháu DD, AT và AN cho ông MT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 06/11/2023, ông MT trình bày: Trong quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không đồng cảm, không hiểu nhau. Tuy nhiên, theo ông MT mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, bà TB nghi ngờ ông MT ngoại tình nhưng không có căn cứ. Trường hợp bà TB cương quyết ly hôn thì ông MT cũng đồng ý ly hôn với bà TB.

Về con chung: Quá trình sống chung với nhau, ông MT và bà TB có bốn người con chung như bà TB đã trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn ông MT có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu DD, AT và AN; giao cháu PA cho bà TB trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

**Về thủ tục tố tụng:** Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

**Về nội dung:** Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho bà TB được ly hôn ông MT; về con chung: Áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu DD, sinh ngày 09/8/2011; AT, sinh ngày 12/02/2016; AN, sinh ngày 10/11/2018 cho ông MT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu PA, sinh ngày 04/01/2022 cho bà TB trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; bà TB chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[ 1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho ông Đặng MT, ông MT có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án vào ngày 06/11/2023. Tòa án đã ra thông báo, tổng đạt cho các bên đương sự và tổ chức phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 23/11/2023 và ngày 08/01/2024 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông MT đều không có mặt. Do đó, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được với sự chứng kiến của bà TB. Ngày 12/01/2024, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho các bên

đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 30/01/2024, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông MT vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 27/02/2024 xét xử lại vụ án và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho các bên đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ông MT vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, bà TB có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân giữa bà Dương TB và ông Đặng MT là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị vào ngày 27/10/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà TB sống chung với nhau tại nhà riêng của mình ở thôn X, xã TA, huyện TP. Trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là hai vợ chồng không hợp tính nhau, bà TB nghi ngờ ông MT có quan hệ ngoài tình với người khác nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, không khắc phục được nên từ tháng 9 năm 2023, bà TB về nhà bố, mẹ đẻ của bà TB ở Thôn A, xã TA sinh sống, hai vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, không có mặt ông MT và bà TB nhưng qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã TA vào ngày 11/01/2024, Hội đồng xét xử thấy rằng: mâu thuẫn vợ chồng của bà TB và ông MT đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà TB, xử cho bà TB được ly hôn ông MT là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**[3] Về con chung:** Bà TB và ông MT có 04 người con chung: cháu DD, sinh ngày 09/8/2011; AT, sinh ngày 12/02/2016; AN, sinh ngày 10/11/2018; PA, sinh ngày 04/01/2022. Hiện tại cháu DD, AT và AN đang ở với ông MT tại thôn X, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị còn cháu PA đang ở với bà TB tại Thôn A, xã TA. Khi ly hôn bà TB có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết: giao cháu PA cho bà TB trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao các cháu DD, AT và AN cho ông MT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng con chung. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 06/11/2023, ông MT trình bày: Quá trình sống chung với nhau, ông MT và bà TB có bốn người con chung như bà TB đã trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn ông MT có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu DD, AT và AN; giao cháu PA cho bà TB trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng con chung. Tòa án đã lấy ý kiến của hai cháu DD, sinh ngày 09/8/2011; AT, sinh ngày 12/02/2016 thì các cháu đều có nguyện vọng ở với ông MT. Qua xem xét ý kiến của các đương sự, nguyện vọng của các con ông MT và bà TB, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc nuôi con các bên không tranh chấp nên cần giao cho ông MT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu DD, AT và AN; giao cháu PA cho bà TB trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với nguyện

vọng của các bên đương sự cũng như nguyện vọng của con ông MT và bà TB. Các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Ông MT và bà TB được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này theo quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Bà Dương TB nộp đơn ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Dương TB được ly hôn ông Đặng MT.

- Về con chung: Xử giao cháu PA, sinh ngày 04/01/2022 cho bà Dương TB trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao các cháu DD, sinh ngày 09/8/2011; AT, sinh ngày 12/02/2016; AN, sinh ngày 10/11/2018 cho ông Đặng MT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà TB và ông MT không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Buộc bà Dương TB phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000023 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (bà Dương TB đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Bà Dương TB, ông Đặng MT vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Ái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**Phan Đăng Khoa**

